

Bản án số: 582/2020/HC-PT

Ngày 24/9/2020

V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính  
về thuế và giải quyết khiếu nại”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Ý

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 160/2020/TLPT-HC ngày 18 tháng 02 năm 2020, về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính về thuế và giải quyết khiếu nại”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 49/2020/HC-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3464/2020/QĐXXPT-HC, ngày 26 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

*1. Người khởi kiện:* Công ty Cổ phần đầu tư N

Địa chỉ: D 007 Đường P, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quốc T, sinh năm 1972

Địa chỉ: 38 Đường N, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

*2. Người bị kiện:*

2.1. Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh - Ông Trần Ngọc T (vắng mặt)

Địa chỉ: 63 đường V, phường A, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chi cục trưởng chi Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh:* Bà Lê Linh H, sinh năm 1970 (có mặt)

2.2. Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận P: Ông Nguyễn Văn V – Chi cục trưởng (vắng mặt). Địa chỉ: 145/9-10 đường N, Phường 10, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phạm Tuấn A, chức vụ - Chi cục phó Chi cục thuế quận P (có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chi cục Thuế quận P: Ông Nguyễn Văn V – Chi cục trưởng (vắng mặt). Địa chỉ: 145/9-10 đường N, Phường 10, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phạm Tuấn A, chức vụ - Chi cục Phó chi cục thuế quận P (có mặt)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chi cục thuế và Chi cục trưởng chi cục thuế quận P:* Bà Dương Tú C (có mặt)

*Người kháng cáo:* Công ty Cổ phần đầu tư N.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và lời khai trong các buổi làm việc người khởi kiện Ngô Quốc T đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần đầu tư N bày:*

Trong năm 2011, Công ty Cổ phần đầu tư N có giao dịch mua bán hàng hóa với Công ty TNHH TM DV XD Danh Đạt (Công ty Danh Đạt) là 15 hóa đơn với giá trị hàng hóa: 2.211.86.603 đồng và giá trị thuế GTGT: 221.138.661 đồng (trong đó 03 hóa đơn thanh toán tiền mặt và 12 hóa đơn thanh toán chuyển khoản). Giữa hai bên tiến hành hợp đồng mua bán, giao nhận hàng hóa, thanh toán qua ngân hàng đầy đủ và kê khai hạch toán kế toán đúng theo quy định.

- Trong năm 2011, nhân viên Công ty Cổ phần đầu tư N ra cửa hàng Danh Đạt tại địa chỉ 73 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 mua một số thiết bị điện thanh toán bằng tiền mặt 03 hóa đơn với giá trị hàng hóa: 12.055.800 đồng và thuế GTGT: 1.205.580 đồng. Sau đó, xét thấy nhu cầu mua hàng hóa với số lượng lớn nên tiến hành ký hợp đồng mua bán và thanh toán bằng chuyển khoản (trong quá trình ký hợp đồng có kiểm tra doanh nghiệp có đầy đủ chức

năng mua bán hàng hóa và doanh nghiệp hoạt động bình thường). Hai bên tiến hành mua bán hàng hóa, giao nhận nếu số lượng ít thì Công ty Danh Đạt gửi hàng chuyển xuống Đồng Tháp, nếu số lượng lớn Công ty tự vận chuyển bằng xe tải của công ty (công ty có xe tải biển số 51C-08142).

- Đến ngày 12/09/2014, Chi cục thuế quận P có quyết định kiểm tra thuế niên độ 01/2011 đến tháng 12/2012. Trong quá trình kiểm tra Chi cục thuế quận P (Đội kiểm tra 1) phát hiện đại diện pháp luật Công ty TNHH TM DV XD Danh Đạt là thể nhân không có thật. Chi cục thuế quận P chấp nhận giá trị hàng hóa được tính chi phí được trừ khi tính thuế TNDN và không chấp nhận thuế GTGT. Sau đó Chi cục thuế quận P (Đội kiểm tra 1) ra Quyết định số 1027/QĐXL-CCT-KT1 ngày 13/10/2014 truy thu thuế GTGT các hóa đơn của Công ty Danh Đạt.

- Sau khi nhận được quyết định trên, Công ty N nhận thấy quá bất hợp lý vì theo thông tin từ Chi cục thuế quận P cung cấp thông tin người đại diện pháp luật là: Ông Chu Trần Thiên Tú sinh ngày 14/12/1968, CMND: 024788825 cấp ngày 31/08/2007 nhưng Chi cục thuế quận P làm việc và xác minh thực tế là bà Chu Trần Thiên Tú sinh ngày 14/12/1992, CMND: 024788825 cấp ngày 31/08/2010. Bởi thiết nghĩ, khi tiến hành ký hợp đồng mua bán Công ty N đã kiểm tra thông tin doanh nghiệp:

- + Giấy đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và đầu tư TP.HCM cấp là đúng sự thật.

- + Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu do Công an cấp là sự thật.

- + Hóa đơn phát hành được chấp thuận của Chi cục thuế địa phương quản lý.

- Đến ngày 15/10/2014, Công ty Cổ phần đầu tư N gửi khiếu nại lên Chi cục thuế quận P (Đội kiểm tra nội bộ). Sau khi làm việc, Chi cục thuế quận P (Đội kiểm tra nội bộ) ra quyết định số 84/GQKN-CCT-KTNB ngày 13/11/2014 giữ nguyên quyết định số 1027/QĐXL-CCT-KT1 ngày 13/10/2014 Chi cục thuế quận P (Đội kiểm tra 1).

- Đến ngày 20/11/2014, Công ty Cổ phần đầu tư N gửi khiếu nại lên Cục thuế TP.HCM. Sau khi làm việc, Cục thuế TP.HCM ra quyết định số 06/QĐ-CT-KN ngày 13/01/2015 giữ nguyên quyết định số 84/GQKN-CCT-KTNB ngày 13/11/2014 Chi cục thuế quận P (Đội kiểm tra nội bộ).

- Đến ngày 09/02/2015, Công ty N gửi đơn khởi kiện lên Tòa án nhân dân quận P yêu cầu Tòa xem xét hủy quyết định số 1027/QĐXL-CCT-KT1 ngày 13/10/2014 Chi cục thuế quận P và quyết định số 06/QĐ-CT-KN ngày 13/01/2015 của Chi cục thuế TP.HCM. Tòa án nhân dân quận P chuyển hồ sơ vụ án lên Tòa án nhân dân TP.HCM.

Nay, kính mong Quý Tòa án xem xét, tuyên hủy Quyết định số 1027/QĐXL-CCT-KT1 ngày 13/10/2014, Quyết định 84/GQKN-CCT-KTNB ngày 13/11/2014 của Chi cục thuế Quận P và Quyết định số 06/QĐ - CT-KN ngày 13/01/2015 của Cục Thuế Thành Phố Hồ Chí Minh để bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho Công ty chúng tôi.

*Căn cứ vào bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa Người bị kiện có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chi cục Trưởng Chi cục thuế quận P trình bày:*

Căn cứ Thông báo số: 814/TB-TA ngày 29/01/2018 của TAND thành phố Hồ Chí Minh gửi Chi cục Thuế quận P về thụ lý vụ án bổ sung cho vụ án hành chính sơ thẩm thông báo thụ lý số 03/2016/TLST-HC ngày 20/01/2016 về việc “khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế” và vấn đề bổ sung là hủy quyết định số 84/GQKN-CCT-KTNB ngày 13/11/2014 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận P.

Sơ lược hồ sơ pháp lý:

Công ty Cổ phần Đầu tư N do ông Ngô Quốc T là người đại diện pháp luật - Giám đốc công ty.

Địa chỉ kinh doanh: D007 đường P, phường 07, quận P, TP- Hồ Chí Minh;

Ngành nghề: xây dựng nhà các loại.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310580907 cấp ngày 13/01/2011; đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 06/06/2013.

2. Nội dung:

2.1. Về truy thu thuế theo Quyết định: 1027/QĐXL-CCT-KT1 ngày 13/10/2014.

Việc Công ty Cổ phần Đầu tư N khiếu kiện Quyết định số 1027/QĐXL-CCT-KT1 ngày 13/10/2014 của Chi cục Thuế quận P thực chất là việc cơ quan thuế xử lý các hóa đơn GTGT mà Công ty N đã kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào có nguồn gốc từ Công ty Danh Đạt.

STT	Ký hiệu	Số hóa đơn	Ngày	Hàng hóa	Giá trị	Thuế GTGT
1	DD/11P	0000508	20/04/2011	Thiết bị điện	3.667.800	366.780
2	DD/11P	0000528	21/04/2011	Thiết bị điện	3.620.000	362.000
3	DD/11P	0000606	28/04/2011	Thiết bị điện	4.768.000	476.800
4	DD/11P	0000806	16/05/2011	Thiết bị điện	213.833.600	21.383.360
5	DD/11P	0000857	20/05/2011	Thiết bị điện	165.147.500	16.514.750
6	DD/11P	0001211	22/06/2011	Thiết bị điện	692.388.136	69.238.814
7	DD/11P	0001300	02/07/2011	Thiết bị điện	87.351.876	8.735.188
8	DD/11P	0001325	05/07/2011	Thiết bị điện	178.245.600	17.824.560
9	DD/11P	0001384	11/07/2011	Thiết bị điện	216.694.233	21.669.423
10	DD/11P	0001831	18/08/2011	Thiết bị vệ sinh	101.729.660	10.172.966
11	DD/11P	0001832	18/08/2011	Thiết bị vệ sinh	33.208.454	3.320.845
12	DD/11P	0001833	18/08/2011	Thiết bị vệ sinh	2.239.360	223.936
13	DD/11P	0003090	05/12/2011	Thiết bị điện	21.621.250	2.162.125
14	DD/11P	0003405	23/12/2011	Thiết bị điện	255.730.248	

						25.573.025
15	DD/11P	0003511	30/12/2011	Thiết bị điện	231.140.886	23.114.089
				Cộng	2.211.386.603	221.138.661

Chi cục Thuế quận P xin nêu rõ sự việc như sau:

*\* Một số nguồn thông tin.*

- Chi cục Thuế Quận 12:

Chi cục Thuế Quận 12 có Thông báo số: 29492/TB-BKD-CCT12 ngày 23/10/2012 về việc Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng – Danh Đạt (xin viết tắt: Công ty Danh Đạt) bỏ địa chỉ kinh doanh với số thuế nợ: 8.117.076.560 đồng.

Ngoài ra, Chi cục Thuế Quận 12 còn cho biết theo giấy phép kinh doanh do sở KH-ĐT cấp (lần đầu ngày 08 tháng 6 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 31 tháng 8 năm 2012) người đại diện pháp luật của Công ty Danh Đạt là ông Chu Trần Thiên Tú sinh ngày 14/12/1968; Chứng minh nhân dân số: 024788825 ngày cấp 31/8/2007 do Công an Tp.HCM cấp; địa chỉ thường trú 5/32 Nơ Trang Long, Phường 7, quận Bình Thạnh, Tp.HCM.

Theo Biên bản làm việc và xác minh của Chi cục Thuế Quận 12: tại địa chỉ 5/32 Nơ Trang Long, Phường 7, quận Bình Thạnh, Tp.HCM chỉ có cô Chu Trần Thiên Tú sinh ngày 14/12/1992, Chứng minh nhân dân số 024788825 cấp ngày 08/4/2010 nơi cấp Công an Tp.HCM; Ngày 8/11/2012 cô Chu Trần Thiên Tú có đến Chi cục Thuế Quận 12 trình báo hiện nay đang đi học (Học viện NIIT - Đại học Hoa Sen Tp.HCM) không liên quan đến người đại diện pháp luật Công ty Danh Đạt; do bị mất chứng minh nhân dân và bị người khác lợi dụng để thành lập Công ty Danh Đạt kinh doanh bất hợp pháp. Chi cục Thuế Quận 12 cũng đã chuyển hồ sơ qua cơ quan Công an Quận 12.

- Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội – Công an TPHCM (Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH – Công an TPHCM)

Công văn số 2001/PC64-DD7 ngày 21/11/2017 của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội – Công an TPHCM xác định ông Chu Trần Thiên Tú “...không có tài liệu do Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự

xã hội – Công an TPHCM quản lý”. Như vậy, cơ quan CA TP.HCM xác định rõ tại Tp.HCM không quản lý ai là người nam mang tên Chu Trần Thiên Tú.

Ngày 09/10/2010, Công ty Danh Đạt thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 2 và người Đại diện pháp luật của công ty Danh Đạt là ông Chu Trần Thiên Tú là người không có thật (mạo danh), không hợp pháp. Trong năm 2011, Công ty Cổ phần đầu tư N có sử dụng 15 tờ hóa đơn GTGT có nguồn gốc từ Công ty Danh Đạt để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

*\* Nhận xét và xử lý của Chi cục Thuế quận P.*

Qua việc cung cấp thông tin của Chi cục Thuế Quận 12 cho thấy người đại diện pháp luật và là giám đốc của Công ty Danh Đạt thực chất là mạo danh thành lập doanh nghiệp để kinh doanh bất hợp pháp (Chi cục Thuế Quận 12 cũng đã có công văn số 56/CCT ngày 09/01/2014 về việc Công ty Danh Đạt sử dụng CMND giả thành lập công ty chuyển sang Công an Quận 12).

Với những thông tin và qua kiểm tra Chi cục Thuế quận P nhận định như sau:

- Về Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội Khoá XI, kỳ họp thứ 8

+ Căn cứ Khoản 3 Điều 11 luật Doanh nghiệp về các hành vi bị cấm: “*Kê khai không trung thực, không chính xác nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh; ..... ”.*

+ Căn cứ tại điểm a Khoản 2 Điều 165 về Xử lý vi phạm:

“*Doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và bị xóa tên trong sổ đăng ký kinh doanh trong các trường hợp sau đây:*

*a) Nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký kinh doanh là giả mạo;”*

- Về Luật dân sự số: 33/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 của Quốc hội Khoá XI

“*Điều 84. Pháp nhân*

*Một tổ chức được công nhận là pháp nhân khi có đủ các điều kiện sau đây:*

*Được thành lập hợp pháp;*

- Về Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003 của Quốc hội.

+ Khoản 2 Điều 20 Luật kế toán “*Chữ ký trên chứng từ kế toán phải do người có thẩm quyền hoặc người được uỷ quyền ký. .... ”.*

+ Khoản 1 Điều 14 về Các hành vi bị nghiêm cấm “*Giả mạo, khai man, thỏa thuận hoặc ép buộc người khác giả mạo, khai man, tẩy xóa tài liệu kế toán.*”

- Về hóa đơn

Căn cứ khoản 2, Điều 21 Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/09/2010 của Bộ Tài chính quy định:

*“2. Một số trường hợp cụ thể được xác định là sử dụng bất hợp pháp hóa đơn:*

*- Sử dụng hoá đơn bán hàng hoá, dịch vụ mà cơ quan thuế, cơ quan công an và các cơ quan chức năng khác đã kết luận là sử dụng bất hợp pháp hóa đơn.*”

- Về Thuế Giá trị gia tăng:

Căn cứ tiết a điểm 3 Khoản 1 Mục III Phần B Thông tư 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào quy định như sau: *“Có hoá đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hoá, dịch vụ mua vào .....”*.

- Công văn số 2001/PC64-DD7 ngày 21/11/2017 của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội – Công an TPHCM.

Như vậy, người đại diện pháp luật không có thật, pháp nhân công ty không hợp pháp, chữ ký trên hóa đơn của người không có thật, thì 15 số hóa đơn GTGT có nguồn gốc từ Công ty Danh Đạt là những hóa đơn chứng từ bất hợp pháp.

Chi cục Thuế quận P đã ra Quyết định xử lý truy thu thuế GTGT theo Quyết định số 1027/QĐXL-CCT-KT1 ngày 13/10/2014 đối với Công ty N.

2.2. Giải quyết hồ sơ khiếu nại lần 1:

- Cơ quan thuế đã nhận được đơn khiếu nại (lần 01) của Công ty N. Qua xem xét giải quyết khiếu nại Chi cục Thuế quận P đã ra Quyết định số: 84/GQKN-CCT-KTNB ngày 13/11/2014 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty N với nội dung *“Giữ nguyên Quyết định 1027/QĐXL-CCT-KT1 ngày 13/10/2014 của Chi cục thuế Phú Nhuận về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế”*.

2.3. Giải quyết hồ sơ khiếu nại lần 2:



- Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận được đơn khiếu nại (lần 02) của Công ty N. Qua xem xét giải quyết khiếu nại Cục Thuế đã ra Quyết định số 06/QĐ-CT-KN ngày 13/01/2015 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty N với nội dung *“Không công nhận toàn bộ nội dung đơn khiếu nại đề ngày 20/11/2011 của Công ty N (công văn đến số 304955 ngày 24/11/2014) giữ nguyên Quyết định số 84/GQKN-CCT-KTNB ngày 13/11/2014 của Chi cục Thuế quận P”*.

## II. Kết luận

Qua phân tích các quy định của pháp luật nêu trên, Chi cục Thuế quận P đã ra Quyết định xử lý truy thu thuế theo Quyết định số 1027/QĐXL-CCT-KT1 ngày 13/10/2014 đối với hồ sơ của Công ty Cổ phần Đầu tư N là đúng theo quy định của pháp luật.

Chi cục Thuế quận P kiến nghị:

- Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bác đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần Đầu tư N.

- Công nhận việc Chi cục Thuế quận P đã ra Quyết định xử lý truy thu thuế theo Quyết định số 1027/QĐXL-CCT-KT1 ngày 13/10/2014 Quyết định số 84/GQKN-CCT-KTNB ngày 13/11/2014 của Chi cục Thuế quận P là phù hợp với các quy định của pháp luật về thuế.

*Căn cứ vào bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa Người bị kiện có Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Cục Trưởng cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:*

Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh thống nhất với phần trình bày của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận P về nguồn gốc của 15 tờ hóa đơn do Công ty Danh Đạt phát hành là hóa đơn bất hợp pháp với các căn cứ pháp lý mà Chi cục trưởng Chi cục thuế quận P đã trình bày nêu trên.

Công ty Cổ phần Đầu tư N sử dụng hóa đơn do Công ty Danh Đạt phát hành ( hóa đơn bất hợp pháp) để khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào, cho nên việc Chi cục Thuế quận P xử lý truy thu số tiền nêu trên đối với Công ty N là đúng quy định.

Do đó, Quyết định số 06/QĐ-CT-KN ngày 13/01/2015 của Cục trưởng cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh là không chấp nhận khiếu nại của Công Ty N đối với Quyết định số 1027/QĐXL-CCT-KT ngày 13/10/2014 của Chi cục thuế quận P; Quyết định giải quyết khiếu nại số 84/GQKN-CCT-KTNB của Chi cục

thuế quận P.

Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần Đầu tư N. Công nhận Quyết định số 1027/QĐXL-CCT- KT1 ngày 13/10/2014 của Chi cục Thuế quận P; Quyết định giải quyết khiếu nại số 84/GQKN-CCT-KTNB của Chi cục trưởng chi cục Thuế quận P; Quyết định số 06/QĐ-CT-KN ngày 13/01/2015 của Cục trưởng cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh là định của pháp luật.

Tại Bản án hình chính sơ thẩm số 49/2020/HC-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm c khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 2 Điều 104 Luật Tổ tụng hành chính năm 2010.

Áp dụng khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính Phủ.

Áp dụng Luật kế toán số 03/2003/QH.11 ngày 17/6/2003 của Quốc Hội.

Áp dụng Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ tài chính.

Áp dụng khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số: 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần đầu tư N yêu cầu hủy các Quyết định số 1027/QĐXL-CCT-KT1 ngày 13/10/2014 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận P; Quyết định số 84/GQKN-CCT-KTBN ngày 13/11/2014 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận P và Quyết định số 06/QĐ-CT-KN ngày 13/01/2015 của Cục trưởng cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/01/2020, Công ty Cổ phần đầu tư N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu hủy Quyết định số 1027/QĐXL-CCT-KT1 ngày 13/10/2014 của Chi cục trưởng Chi cục thuế quận P, Quyết định số 84/GQKN-CCT-KTBN ngày 13/11/2014 của Chi cục trưởng Chi cục thuế quận P và Quyết định số 06/QĐ-CT-KN ngày 13/01/2015 của Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của Công ty N cho rằng việc cấp giấy phép đăng ký kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở kế hoạch đầu tư; con

dấu của Công ty do Cơ quan công an kiểm tra cấp. Do đó, Công ty N không thể biết người đại diện theo pháp luật của Công ty Danh Đạt là người không có thật, không phải lỗi của Công ty N, đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty N, sửa án sơ thẩm hủy các quyết định trên.

Người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền lợi cho người bị kiện trình bày: Công ty N có ký hợp đồng và mua hàng hóa của Công ty Danh Đạt, nhưng người đại diện theo pháp luật của Công ty Danh Đạt không có thật; vì vậy, các hóa đơn mua bán hàng hóa không hợp pháp, không phù hợp với pháp luật kế toán nên không được công nhận và không được hoàn thuế GTGT là phù hợp. Hơn nữa, Cơ quan thuế chưa thu thuế của Công ty Danh Đạt, không có căn cứ để hoàn thuế cho Công ty N.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh như sau: Về thủ tục tố tụng, người tiến hành tố tụng và đương sự thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung vụ án, người đại diện theo pháp luật của Công ty Danh Đạt không có thật nên các chứng từ hóa đơn bán hàng không hợp pháp, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

- Đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần N đúng quy định pháp luật, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Theo đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần N, cấp sơ thẩm xác định đây là quan hệ hành chính về việc: “*“Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính về thuế và giải quyết khiếu nại”* là đúng quan hệ tranh chấp; đối tượng bị khởi kiện là Quyết định số 1027/QĐXL-CCT-KT1 ngày 13/10/2014 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế quận P; Quyết định số 84/GQKN-CCT-KTBN ngày 13/11/2014 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế quận P và Quyết định số 06/QĐ-CT-KN ngày 13/01/2015 của Cục trưởng cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh. Thời hiệu khởi kiện vẫn còn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Xét đơn kháng cáo của Công ty N, yêu cầu hủy Quyết định số 1027/QĐXL-CCT-KT1 ngày 13/10/2014 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận P về việc truy thu thuế GTGT thì thấy:

[2.1]. Căn cứ Thông báo số: 29492/TB-BKD-CCT12 ngày 23/10/2012 của Chi cục Thuế Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty Danh Đạt bỏ địa chỉ kinh doanh, hiện nợ thuế là 8.117.076.560 đồng.

[2.2]. Qua xác minh của Chi cục Thuế Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thì tại địa chỉ 5/32 Nơ Trang Long, Phường 7, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh không có ông Chu Trần Thiên Tú sinh ngày 14/12/1968; đồng thời, theo Công văn số 2001/PC64-DD7 ngày 21/11/2017 của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội – Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định ông Chu Trần Thiên Tú “...không có tài liệu do Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội – Công an Thành phố Hồ Chí Minh quản lý”. Như vậy, cơ quan Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định rõ tại Thành phố Hồ Chí Minh không quản lý ai là người nam mang tên Chu Trần Thiên Tú.

[2.3]. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Danh Đạt tên Chu Trần Thiên Tú không có thật, chữ ký trên 15 hóa đơn do ông Chu Trần Thiên Tú là người đại diện cho Công ty Danh Đạt đã ký với Công ty N là của người không có thật. Do đó, 15 số hóa đơn GTGT có nguồn gốc từ Công ty Danh Đạt cung cấp là những hóa đơn chứng từ bất hợp pháp. Hơn nữa, Công ty Danh Đạt bỏ địa chỉ kinh doanh, hiện nợ thuế rất lớn, không thu được thuế của Công ty Danh Đạt nên không hoàn thuế hay khấu trừ thuế cho Công ty N. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Quyết định số 1027/QĐXL-CCT-KT1 ngày 13/10/2014 của Chi cục trưởng Chi cục thuế quận P, truy thu thuế GTGT của Công ty N đúng pháp luật là có căn cứ.

[3]. Đối chiếu những căn cứ trên thì thấy Quyết định số 84/GQKN-CCT-KTBN ngày 13/11/2014 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận P và Quyết định số 06/QĐ-CT-KN ngày 13/01/2015 của Cục trưởng cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại đúng quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty N là phù hợp;

[4]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận; không chấp nhận kháng cáo của Công ty N, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Công ty N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần đầu tư N; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính Phủ. Luật kế toán số 03/2003/QH.11 ngày 17/6/2003 của Quốc Hội. Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ tài chính. Khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số: 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009. Căn cứ khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần đầu tư N yêu cầu hủy các Quyết định số 1027/QĐXL-CCT-KT1 ngày 13/10/2014 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế quận P; Quyết định số 84/GQKN-CCT-KTBN ngày 13/11/2014 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế quận P và Quyết định số 06/QĐ-CT-KN ngày 13/01/2015 của Cục trưởng cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Công ty Cổ phần đầu tư N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AC/2014/0000282 ngày 19/3/2015 của Chi cục thi hành án dân sự quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Công ty Cổ phần đầu tư N phải chịu 300.000 đồng; khấu trừ 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0045576 ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu: hồ sơ (1), VP (6), 15b;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Ý**



